

Điểm giữa kỳ (30%) học phần LLDH Toán 1, lớp Đồng Xoài, khóa 1

STT	Mã số SV	Họ tên	Điểm	Ghi chú
1	676	Đặng Thị Hồng Anh	7	Bảy
3	678	Đặng Thị Cẩm	7	Bảy
4	679	Võ Thanh Cảnh	6	Sáu
5	680	Nguyễn Trọng Chinh	6	Sáu
6	681	Nguyễn Thị Cường	6	Sáu
7	682	Lê Thị Kim Cúc	6	Sáu
8	683	Mai Thị Dung	6	Sáu
9	685	Bùi Thị Duyên	6	Sáu
10	687	Trịnh Văn Giang	7	Bảy
11	688	Hoàng Thị Lệ Giang	6	Sáu
12	689	Đỗ Thị Hải Hà	5	Năm
13	690	Trịnh Thị Thu Hà	7	Bảy
14	691	Trần Thị Thanh Hảo	6	Sáu
15	692	Tạ Thị Hải	5	Năm
16	693	Trần Thị Hải	6	Sáu
17	694	Vũ Thị Hải	6	Sáu
18	695	Nguyễn Thanh Hải	6	Sáu
19	696	Nguyễn Thiện Hải	5	Năm
20	697	Nguyễn Thị Hiền	7	Bảy
21	698	Nguyễn Thị Thu Hiền	7	Bảy
22	699	Vũ Thị Hiền	6	Sáu
23	700	Nguyễn Quang Hiệp	8	Tám
24	701	Lê Thị Hiệp	6	Sáu
25	702	Phan Thị Nhân Hiếu	5	Năm
26	703	Lê Thị Hồng	5	Năm
27	704	Nguyễn Thị Phước Hồng	7	Bảy
28	705	Nguyễn Thị Thu Hồng	6	Sáu
29	706	Dương Thị Nhân Hòa	7	Bảy
30	707	Lê Thị Hương	5	Năm
31	708	Nguyễn Thị Thu Hương	6	Sáu
32	709	Ngô Thị Ngọc Hương	7	Bảy
33	710	Nguyễn Thị Hường	6	Sáu
34	711	Đinh Thị Huyền	6	Sáu
35	712	Trần Thị Liên	6	Sáu
36	713	Nguyễn Thị Yến Linh	7	Bảy
37	714	Trần Kim Loan	7	Bảy
38	715	Đỗ Thị Lịch	6	Sáu
39	716	Trần Thị Lương	6	Sáu
40	717	Lý Ngọc Mai	7	Bảy
41	718	Đỗ Ngọc Minh	6	Sáu

Điểm giữa kỳ (30%) LLDH Toán 1 - lớp Đồng Xoài K1

Chủ nhật, 24 Tháng 7 2011 09:51

42	719	Nguyễn Thị Minh	6	Sáu
43	720	Lê Thị Minh	7	Bảy
44	721	Vũ Phương Nga	6	Sáu
45	722	Lê Thị Nga	5	Năm
46	723	Nguyễn Thị Ngát	7	Bảy
47	724	Phạm Thị Nghĩa	7	Bảy
48	725	Lăng Thị Ngọc	7	Bảy
49	726	Đào Thị Ngọc	7	Bảy
50	727	Đinh Thị Kiều Nhung	7	Bảy
51	728	Nguyễn Dương Phòng	7	Bảy
52	729	Nguyễn Dương Quốc	7	Bảy
53	730	Nguyễn Thị Thanh Tâm	6	Sáu
54	731	Phạm Thị Thắm	7	Bảy
55	732	Phan Thị Thắm	5	Năm
56	733	Phạm Sĩ Thắng	7	Bảy
57	734	Nguyễn Ngọc Thành	5	Năm
58	735	Đặng Đình Thám	6	Sáu
60	738	Đinh Thị Thu	8	Tám
61	739	Trần Thị Thanh Thùy	6	Sáu
62	740	Đỗ Thị Phương Thúy	6	Sáu
63	741	Chu Thị Diệu Thúy	6	Sáu
64	742	Lê Thị Thủy	7	Bảy
65	743	Điền Ngọc Thủy	7	Bảy
66	744	Bùi Thị Thu Thủy	6	Sáu
67	746	Vũ Văn Trường	6	Sáu
69	749	Trương Văn Tuấn	7	Bảy
70	750	Ngô Thọ Tuấn	6	Sáu
71	751	Trần Thị Kim Tuyến	7	Bảy
72	752	Bạch Thị Tuyết	7	Bảy
73	753	Ngô Thị Vân	7	Bảy
74	754	Nguyễn Thị Vân	7	Bảy